TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 112/2023/QĐST/HNGĐ	*Mê Linh, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, tp. Hà Nội

- Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, tp. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107 ngày 26/11/2009, tại UBND xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn Đ**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Chị T, anh Đ xác nhận có 02 con chung là Lê Mai Chi, sinh ngày 16/6/2010 và cháu Lê Bảo Quốc, sinh ngày 31/5/2012.

Giao cả hai cháu cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho chị T đến khi nào có điều kiện hoặc có quyết định khác.

Chị T có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/ 0021004 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Trả lại chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Mê Linh.*
- *Chi cục THADS Mê Linh.*
- *CQ đã thực hiện việc ĐKKH*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Tô Thanh Phong